TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ - ST
Ngày 09 tháng 4 năm 2021
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy
***Các Hội thẩm nhân dân*:**
1. Ông Ngô Xuân Dệt
2. Bà Tô Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 686/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc: "***Ly hôn, tranh chấp về nuôi con***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2021/QĐST – HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thùy D, sinh năm 1984
Địa chỉ: 385 LTT, tổ 6, phường HP, thành phố P, tỉnh Gia Lai.
Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Võ Thái Thuận, sinh năm 1975
Địa chỉ: 385 LTT, tổ 6, phường HP, thành phố P, tỉnh Gia Lai
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 9 năm 2020, bản tự khai ngày 19 tháng 10 năm 2020 và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thùy D trình bày như sau:

Chị và anh Võ Thái T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 04 tháng 02 năm 2009. Sau khi kết hôn, chị và anh T chung sống tại 385 LTT, tổ 6, phường HP, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống, do anh Võ Thái T nghiện ma túy, nhiều lần tự cai nghiện nhưng sau đó lại tái nghiện, không chăm lo cho gia đình, cuộc sống của chị và các con luôn trong tình trạng khó khăn về kinh tế, bất an về tâm lý, ảnh hưởng đến sự phát triển của các con nên anh chị thường xuyên xảy ra cãi vả, đời sống chung không êm ấm, hạnh phúc. Mặc dù hiện anh Võ Thái T đã thực hiện xong chương trình cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai nhưng chị và các con không còn tin tưởng, không còn khả năng hàn gắn hạnh phúc gia đình nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Võ Thái T.

Về con chung: Chị và anh Võ Thái T có 02 (hai) con chung là cháu Võ Huỳnh Gia N, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2009 và cháu Võ Huỳnh Anh T, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2010. Trong gia đình chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng chính của các con. Các cháu từ nhỏ đến nay đều sống chung và có nguyện vọng chung sống với chị trong trường hợp anh chị ly hôn. Vì vậy ly hôn chị yêu cầu được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Võ Huỳnh Gia N và Võ Huỳnh Anh T. Chị không yêu cầu anh Võ Thái T có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị và anh Võ Thái T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa bị đơn anh Võ Thái T vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 06 tháng 11 năm 2020, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 11 năm 2020; ý kiến của anh Võ Thái T như sau:

Anh và chị Huỳnh Thị Thùy D xây dựng gia đình và có đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian trở về sau thì nhiều mâu thuẫn về tình cảm gia đình. Nay chị D yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì bản thân anh muốn níu giữ hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Anh và chị Huỳnh Thị Thùy D có 02 (hai) con chung là cháu Võ Huỳnh Gia N, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2009 và cháu Võ Huỳnh Anh T, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2010. Trong trường hợp ly hôn, anh đồng ý giao các cháu Võ Huỳnh Gia N và Võ Huỳnh Anh T cho chị Huỳnh Thị Thùy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận,

công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thùy D chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn anh Võ Thái T, việc chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng còn hạn chế.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thùy D về yêu cầu ly hôn với anh Võ Thái T, giao 02 (hai) con chung là cháu Võ Huỳnh Gia N và Võ Huỳnh Anh T cho chị Huỳnh Thị Thùy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Huỳnh Thị Thùy D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Huỳnh Thị Thùy D và anh Võ Thái T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 04 tháng 02 năm 2009. Hôn nhân của anh chị tuân thủ theo các Điều 9, 10, 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn gia đình, chị Huỳnh Thị Thùy D yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Võ Thái T đồng thời giải quyết về vấn đề con chung, bị đơn anh Võ Thái T sau khi thực hiện xong chương trình cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai về cư trú tại 385 LTT, tổ 6, phường HP, thành phố P, tỉnh Gia Lai thuộc địa bàn thành phố P nên thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn Võ Thái T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án để anh tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải về hôn nhân, con chung và các vấn đề khác cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh T vắng mặt. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương theo biên bản xác minh ngày 02 tháng 3 năm 2021 nhưng không xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh T.

Tuy nhiên, việc anh T đã tự nguyện tham gia chương trình cai nghiện tại Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai cho thấy sự lệ thuộc vào ma túy của anh T là có thực và nghiện ma túy là nguyên nhân chính làm rạn nứt tình cảm vợ chồng, gây nên cải vã và xung đột trong gia đình. Chị D yêu cầu ly hôn vì chị không còn tin tưởng, không còn tình cảm đối với anh T. Bản thân anh Võ Thái T cũng thừa nhận giữa anh và chị Huỳnh Thị Thùy D có mâu thuẫn về mặt tình cảm cho thấy anh T cũng nhận thức rõ giữa anh chị đã có những bất đồng không thể hòa hợp tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn vì muốn níu giữ hạnh phúc gia đình.

Hạnh phúc hôn nhân xây dựng trên cơ sở vợ chồng thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng mối quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh T đã rạn nứt nghiêm trọng vì tình trạng nghiện ma túy lâu dài của anh T kéo theo sự bất đồng về quan điểm, lối sống ngày càng rõ rệt đã thúc đẩy mức độ mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể níu kéo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh Võ Thái T.

Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Thùy D và anh Võ Thái T phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thùy D, xử cho chị D được ly hôn với anh Võ Thái T.

Về con chung: Chị Huỳnh Thị Thùy D và anh Võ Thái T có 02 (hai) con chung là cháu Võ Huỳnh Gia N, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2009 và cháu Võ Huỳnh Anh T, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2010.

Trên cơ sở nguyện vọng của cháu Võ Huỳnh Gia N và Võ Huỳnh Anh T mong muốn được chung sống với chị D; chị D và anh T cùng thống nhất giao các cháu Võ Huỳnh Gia N và cháu Võ Huỳnh Anh T cho chị Huỳnh Thị Thùy D chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyện vọng của anh chị đều phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 92 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 giao các cháu Võ Huỳnh Gia N, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2009 và cháu Võ Huỳnh Anh T, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2010 cho chị Huỳnh Thị Thùy D chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị Thùy D đủ điều kiện kinh tế chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Võ Huỳnh Gia N và cháu Võ Huỳnh Anh T nên không yêu cầu anh Võ Thái T cấp dưỡng nuôi con do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

Vấn đề tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Huỳnh Thị Thùy D và anh Võ Thái T không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thùy D phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 97, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, 10, 11, 89, 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thùy D

Chị Huỳnh Thị Thùy D được ly hôn với anh Võ Thái T.

2. Về con chung:

Giao 02 (hai) con chung là cháu Võ Huỳnh Gia N, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2009 và cháu Võ Huỳnh Anh T, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2010 cho chị Huỳnh Thị Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thùy D phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai số 0005614 ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Chị Huỳnh Thị Thùy D đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thùy D được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc

thẩm. Riêng bị đơn anh Võ Thái T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc bản sao bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP. P;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. P;
- UBND phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 07 ngày 04/02/2009);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký
Võ Thị Thanh Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**